

Số: 07/2026/QĐST-HNGĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 02 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 459/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2025 về việc: “Tranh chấp chia tài sản chung sau khi ly hôn”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Tuyết N, sinh năm 1961.

Địa chỉ: số a đường b NC 27603, United States of America.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1976;

Địa chỉ: số c đường d, xã Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Trần Hán T, sinh năm 1957.

Địa chỉ: số e đường f, phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Vũ Thùy A, sinh năm 1985

Địa chỉ: số g đường h, xã Diên Thọ, tỉnh Khánh Hòa.

Người được ủy quyền lại: Bà Lê Thị Bích T1, sinh năm 1992;

Địa chỉ: số i đường k, xã Ba Tri, tỉnh Vĩnh Long.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Dương Thị Thu T2, sinh năm 1981

Địa chỉ: số m đường n, phường Bình Thới, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Xác định nhà, đất tọa lạc tại số số o đường p, phường Bình Thới, TP. Hồ Chí Minh (trước đây là: số o đường p, phường 3, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh), theo Giấy phép hợp thức hóa chủ quyền nhà tự xây cất số 692/GP-UB ngày 17/12/1990; Tờ khai chuyển dịch tài sản nộp thuế trước bạ ngày 27/12/1990; Giấy phép mua bán, chuyển dịch nhà số 2787/GP ngày 12/6/1991; Văn tự sở hữu nhà ngày 05/4/1991; Bản đồ hiện trạng vị trí phục vụ công tác thu hồi đất do Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng Đo đạc Phúc Lộc Phát đo vẽ; Quyết định số 3010/QĐ-UBND

ngày 15/11/2022 của UBND Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh là tài sản chung của bà Nguyễn Tuyết N và ông Trần Hán T.

2.2. Ông Trần Hán T đồng ý giao cho bà Nguyễn Tuyết N được toàn quyền sở hữu, sử dụng đối với phần diện tích nhà, đất tọa lạc tại: số 0 đường p, phường Bình Thới, TP. Hồ Chí Minh (trước đây là: số 0 đường p, phường 3, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh).

Bà Nguyễn Tuyết N được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để xin cấp, đổi lại **Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất** qua tên bà Nguyễn Tuyết N đối với nhà đất tại số 0 đường p, phường Bình Thới, TP. Hồ Chí Minh (trước đây là: số 0 đường p, phường 3, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh).

2.2. Ông Trần Hán T đồng ý giao cho bà Nguyễn Tuyết N được toàn quyền sở hữu đối với số tiền là 994.589.688 đồng (chín trăm chín mươi bốn triệu, năm trăm tám mươi chín nghìn, sáu trăm tám mươi tám đồng) và tiền lãi phát sinh (nếu có) đến thời điểm tất toán của số tiền bồi thường phần diện tích 12.8m² của căn nhà nêu trên để thực hiện Dự án “xây dựng đường vành đai Đầm Sen” theo Quyết định số 3188/QĐ-UBND ngày 15/11/2022 của UBND Quận 11, TP. Hồ Chí Minh.

Bà Nguyễn Tuyết N được quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để nhận số tiền 994.589.688 đồng (chín trăm chín mươi bốn triệu, năm trăm tám mươi chín nghìn, sáu trăm tám mươi tám đồng) và tiền lãi phát sinh (nếu có) đến thời điểm tất toán.

2.3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu chia Quyền sử dụng đất có diện tích khoảng 5000m², tọa lạc tại: Ấp S, xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai (trước đây là: Ấp Bàu Sen, xã Phú Thạnh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai) do bà Nguyễn Tuyết N có Đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 05/01/2026.

2.4. Bà Dương Thị Thu T2 là người đang cư trú ở trong căn nhà số 0 đường p, phường Bình Thới, TP. Hồ Chí Minh có nghĩa vụ di dời tài sản ra khỏi căn nhà trên ngay khi có yêu cầu của bà Nguyễn Tuyết N hoặc khi có Quyết định cưỡng chế thi hành án của cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.5. Về án phí, chi phí tố tụng:

- Án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Nguyễn Tuyết N và ông Trần Hán T vì là người cao tuổi.

- Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và Chi phí thẩm định giá tài sản bà Nguyễn Tuyết N tự nguyện chịu và đã nộp đủ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSNDKV3- Tp.HCM;
- Thi hành án dân sự Tp.HCM;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Chi

